

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02/8/2022
V/v “Ly hôn giữa chị N với anh P”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.
2. Bà Phạm Thị Lợi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Trung, xã ĐT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: **Huỳnh Tấn P**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Rạch Gừa, xã PL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 18/11/2021 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Hồng N trình bày như sau:

Chị N và anh Huỳnh Tấn P sống chung với nhau vào năm 2017, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, tính tình vợ chồng không hòa hợp. Vì vậy, chị N và anh P đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện tại, chị N không còn tình cảm vợ chồng với anh P nữa, nên yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Tấn P.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Hữu Cảnh, sinh ngày 29/4/2017, hiện tại cháu Cảnh đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cảnh và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh Huỳnh Tấn P từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến gì thể hiện quan điểm trong vụ án ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng N với anh Huỳnh Tấn P.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Trần Thị Hồng N thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Huỳnh Tấn P không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng N đối với anh Huỳnh Tấn P.

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hữu Cảnh, sinh ngày 29/4/2017 để đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có, anh P cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Hồng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn Huỳnh Tấn P đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt chị N và anh P là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Hồng N và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về Nội dung vụ án: Chị Trần Thị Hồng N và anh Huỳnh Tấn P cưới nhau vào năm 2017, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện BD, tỉnh Bến Tre nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, không hàn gắn được, ai cũng có cuộc sống riêng và đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Ngoài ra, anh P đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để xét xử nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Cháu Huỳnh Hữu Cảnh, sinh ngày 29/4/2017 được chị N nuôi dưỡng từ nhỏ và phát triển bình thường khỏe mạnh nên cần tiếp tục giao cháu Cảnh cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có anh P vắng mặt cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng N đối với anh Huỳnh Tấn P

Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng N với anh Huỳnh Tấn P.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Huỳnh Hữu Cảnh, sinh ngày 29/4/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005876 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Vậy, chị Trần Thị Hồng N đã nộp xong án phí.

Các đương sự chị Trần Thị Hồng N, anh Huỳnh Tấn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
 - VKSND huyện BĐ;
 - Chi cục THADS huyện BĐ;
 - Ủy ban nhân dân xã PL
- (Số 13 năm 2016);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi